TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày 15/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.
2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/HSST ngày 26/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST- HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Thành T** - Sinh năm: 1981.

HKTT và chỗ ở: thôn X thị trấn Y huyện Y tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1952.

Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1951.

Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là lớn.

Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1983.

Con: có 03 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

T bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 20/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1983. (có mặt).
2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1983(vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn X thị trấn Y huyện Y tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Sái Văn Đ, sinh năm: 1986. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn H xã L huyện N tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Tiến E, sinh năm: 1987. (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đình F sinh năm: 1966. (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Q xã P huyện K tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 18/6/2019, Nguyễn Thành T mang theo 130.000 đồng điều khiển xe mô tô biển số 89L1-11043 đi từ nhà ở thôn X, thị trấn Y, huyện Y xuống khu vực xã P, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Q, xã P, T thấy một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi đang đứng ở ven đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên T tiến lại gần và hỏi " anh có hàng không bán cho em một cái" (ý là có hêrôin thì bán cho T). Người đàn ông nói là " có" thì T đưa cho người này 130.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền sau đó đi đâu đó khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho T 01 gói giấy nhỏ màu trắng loại giấy vở học sinh. T mở ra kiểm tra thì thấy bên trong gói giấy có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. T tin chắc đó là hêrôin nên gói lại và cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi được khoảng 200m thì bị Công an huyện K phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Công an huyện K đã thu giữ, niêm phong 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục của T để gửi đi giám định. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89 L1-11043.

Tại bản kết luận giám định số 404/PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu của Nguyễn Thành T có khối lượng 0,104 gam, là ma túy, loại hêrôin.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89L1- 11043 được xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị V sinh năm 1983 ở thôn X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Chị V là bạn của vợ T là chị Nguyễn Thị A khi cho T mượn xe không biết T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho chị V.

Cáo trạng số: 96/QĐ-VKS-HS ngày 26/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thành T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Thành T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo và người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 18/6/2019, tại đoạn đường bê tông thôn Q, xã P, huyện K, Nguyễn Thành T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,104 gam hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện K kết hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ đó là ma túy, tác hại của ma túy và là chất mà pháp luật hình sự nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Thành T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 96/QĐ-VKS-HS ngày 26/9/2019 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo tuy phạm tội lần đầu, nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng và là người nghiện ma tuý.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, chỉ vì mong muốn đáp ứng cơn nghiện của mình mà bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội và để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,086 gam Heroin hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS-KC ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89L1- 11043 xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị V sinh năm 1983 ở thôn X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, chị V là bạn của chị A là vợ T, khi cho T mượn xe, chị V không biết T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho chị V là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017**.**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Nguyễn Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 18/6/2019 đến ngày 20/9/2019), còn phải thi hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Thành T.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,086 gam Heroin hoàn lại sau giám định .

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS-KC ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- UBND xã P; TT Y;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Trĩnh